



mián bù

棉布

noun · cotton cloth

Example Sentences

Zhè jiàn yī fu shì yòng mián bù zuò de
这件衣服是用 棉布做的。

This piece of clothing is made of cotton cloth.

Mián bù tòu qì xìng hǎo xià tiān chuān hěn shū fu
棉布透气性好，夏天穿很舒服。

Cotton cloth has good breathability and is comfortable to wear in summer.

Trace each character, then write the word on your own.

棉	棉	棉	棉	棉	棉	棉	棉	棉	棉	棉
布	布	布	布	布	布	布	布			